

TỘI PHẠM TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI THEO PHÁP LUẬT PHILIPPINES VÀ VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN THỊ ANH THƠ *

Cộng hoà Philippines là thành viên sáng lập Hiệp hội an sinh xã hội Đông Nam Á, có diện tích trải dài 1.210 km từ lục địa châu Á, gồm 7.107 đảo (nên được gọi là quần đảo Philippines), trong đó gần 700 đảo có người ở. Với trên 86 triệu dân, Philippines là nước đông dân thứ hai ở khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia). Là một trong những quốc gia có mức độ Tây phương hoá cao vì đã từng là thuộc địa của Tây Ban Nha trong hơn 350 năm và là thuộc địa của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ trong gần 50 năm nên hệ thống pháp luật của Philippines chịu ảnh hưởng nhiều của những nước này.

Cũng như nhiều quốc gia khác, Cộng hòa Philippines quy định nguồn của luật hình sự bao gồm BLHS và các luật chuyên ngành.⁽¹⁾ Trong các luật chuyên ngành đó có các luật thuộc lĩnh vực bảo hiểm xã hội (BHXH). Hiện nay, Philippines có hai hệ thống thực hiện BHXH cho hai nhóm đối tượng khác nhau, đó là hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ (có tên viết tắt là GSIS) và hệ thống an sinh xã hội cho nhóm người lao động làm việc trong khu vực tư nhân (có tên viết tắt là SSS).⁽²⁾ Hai hệ thống BHXH này được điều chỉnh bởi hai luật riêng biệt nhưng cả hai luật này cùng có điểm chung là đều quy định hình thức xử

phạt đối với những hành vi vi phạm pháp luật về BHXH ở mức độ bị coi là tội phạm. Hai luật đó là Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ và Luật an sinh xã hội.

1. Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ của Philippines

Cũng như Việt Nam và nhiều nước trong khu vực, Philippines thực hiện bảo hiểm theo phương thức thu trực tiếp tiền đóng BHXH từ chủ sử dụng lao động đối với hình thức BHXH bắt buộc (không thực hiện thu qua thuế như một số nước phát triển). Nghĩa vụ đóng góp vào quỹ GSIS là bắt buộc đối với tất cả các chủ sử dụng lao động (không kể lực lượng vũ trang), bao gồm: Chính phủ, các bộ ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ, các tập đoàn của Chính phủ (hay do Chính phủ kiểm soát), các thể chế tài chính và toà án (riêng toà án chỉ tham gia bảo hiểm nhân thọ bắt buộc). Việc đóng góp để hình thành quỹ tiền tệ tập trung sẽ quyết định việc đảm bảo quyền lợi bảo hiểm cho công chức nhà nước nên trong khoản c Điều 5 (quy định về nguồn của quỹ GSIS) đã xác định: “*Chế tài hình sự sẽ được áp dụng đối với những chủ sử dụng lao động không tuân thủ việc đóng*

* Bảo hiểm xã hội Việt Nam

NCS khoá 14 Trường Đại học Luật Hà Nội

tiền bảo hiểm, đóng không đúng số tiền bảo hiểm hoặc trì hoãn việc nộp khoản tiền đó đúng hạn...”, các hành vi vi phạm và chế tài xử phạt được cụ thể hoá trong quy định tại khoản k Điều 52 Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ. Theo đó, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm có thể bị hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ hay người bị hại khởi kiện theo quy định của Luật này hoặc theo Bộ luật hình sự (BLHS) sửa đổi.

Căn cứ vào nguồn mà hành vi phạm tội được quy định có thể chia các hành vi phạm tội này thành hai loại sau:

Thứ nhất, đối với những hành vi vi phạm có tội danh tương ứng trong BLHS, Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ xác định rõ điều khoản trong BLHS được áp dụng, đó là ba dạng hành vi cụ thể sau:

- Hành vi tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc gian dối, thông đồng, giả mạo hoặc khai man trong các giao dịch với hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ để nhằm mục đích cho mình hoặc cho người khác hưởng trái pháp luật các quyền lợi bảo hiểm. Hành vi này sẽ phải chịu hình phạt theo quy định tại Điều 172 BLHS sửa đổi (quy định về tội giả mạo và sử dụng tài liệu giả mạo).⁽³⁾

- Hành vi cố ý chiếm đoạt hay sử dụng sai mục đích tiền BHXH hoặc tài sản để nộp vào hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ hoặc để người khác chiếm đoạt hay sử dụng tiền hoặc tài sản đó; hoặc bỏ mặc hoặc do cấu thả để người khác chiếm

đoạt hoặc sử dụng tiền hoặc tài sản đó. Hành vi này bị xử phạt theo quy định tại Điều 217 BLHS sửa đổi (quy định về tội tham ô tài sản hoặc tiền công quỹ)⁽⁴⁾ đồng thời bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc theo quy định của Chính phủ vô thời hạn.

- Hành vi sau khi khấu trừ khoản đóng góp hàng tháng hay tiền trả nợ từ tiền lương của người tham gia bảo hiểm mà không nộp cho hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phải nộp theo quy định thì bị coi như đã chiếm đoạt khoản tiền đóng góp hay trả nợ đó. Hành vi này bị xử phạt theo quy định tại Điều 315 BLHS sửa đổi (quy định về tội lừa đảo)⁽⁵⁾ đồng thời bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc theo quy định của Chính phủ vô thời hạn.

Thứ hai, đối với những hành vi vi phạm chưa được quy định trong BLHS, Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ quy định trực tiếp hành vi và chế tài hình sự đối với những hành vi này, cụ thể:

- Hành vi cố ý nhận bất kì khoản tiền hoặc séc liên quan đến các quy định của Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ bằng cách lừa dối người tham gia bảo hiểm, người sử dụng lao động hoặc lừa dối hệ thống GSIS hay bên thứ ba nào đó (của người không được quyền hưởng theo quy định của Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ) bị phạt tiền từ 5.000 pêsô đến 20.000 pêsô hoặc bị phạt tù từ 6 năm 1 ngày đến 12 năm hoặc cả hai (mức xử phạt theo Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ

năm 1977 là từ 500 pêsô đến 5.000 pêsô hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 1 năm).

- Hành vi không tuân theo hoặc từ chối việc tuân theo các quy định của Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ hay các quy tắc, quy định do hệ thống này ban hành bị phạt tiền từ 5.000 pêsô đến 20.000 pêsô hoặc bị phạt tù từ 6 năm 1 ngày đến 12 năm hoặc cả hai (mức xử phạt theo Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ năm 1977 là từ 500 pêsô đến 5.000 pêsô hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 1 năm).

- Hành vi (của thủ quỹ, viên chức thu, viên chức bộ phận chi tiền hoặc viên chức hay người lao động nào khác) không khấu trừ hoặc từ chối khấu trừ hay để chậm quá 30 ngày mới khấu trừ các khoản đóng góp từ tiền lương hàng tháng của công chức, viên chức theo quy định bị phạt tù từ 6 tháng 1 ngày đến 6 năm và khoản tiền phạt từ 3.000 pêsô đến 6.000 pêsô. Đồng thời, người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc theo quy định của Chính phủ vô thời hạn (mức xử phạt theo Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ năm 1977 là phạt tiền từ 1.000 pêsô đến 5.000 pêsô hoặc bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm hoặc cả hai).

- Hành vi (của người đứng đầu cơ quan Chính phủ, các bộ, ngành, các cơ quan trực thuộc Chính phủ và các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc do Nhà nước kiểm soát, cơ quan tài chính của Chính phủ và công chức của các cơ quan đó có liên quan đến việc thu các khoản đóng góp, các khoản

cho vay trả dần và các khoản tiền phải trả khác đối với hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ) không thực hiện, từ chối hoặc trì hoãn việc nộp tiền, gửi tiền hoặc chuyển tiền cho hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ trong vòng 30 ngày kể từ ngày số tiền đến hạn nộp hoặc theo yêu cầu phải trả bị phạt tù từ 1 đến 5 năm và phạt tiền từ 10.000 pêsô đến 20.000 pêsô đồng thời, người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc theo quy định của Chính phủ vô thời hạn.

Luật cũng quy định hành vi của những người này không những phải chịu trách nhiệm về mặt hình sự mà còn phải chịu trách nhiệm dân sự đối với hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ hoặc đối với người lao động hoặc thành viên có liên quan trong việc bồi thường thiệt hại, bao gồm cả tiền phạt và tiền lãi.

- Hành vi thiếu trách nhiệm của các thành viên (bao gồm cả chủ tịch và phó chủ tịch) Hội đồng quản lý hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ trong việc thu hoặc thu hồi các khoản nợ, các khoản phải thu phát sinh từ bất kì lí do hay nguyên nhân gì (bao gồm khoản phí bảo hiểm hoặc các khoản đóng góp theo quy định vào hệ thống bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ) bị phạt tù từ 6 tháng đến 1 năm hoặc phạt tiền từ 5.000 pêsô đến 10.000 pêsô. Những hình phạt này không ảnh hưởng tới trách nhiệm hành chính hay trách nhiệm dân sự phát sinh từ đó (Theo

quy định tại Điều 41, Hội đồng quản lý sẽ có trách nhiệm yêu cầu thu hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến hạn khoản tiền nợ của bên nợ tiền BHXH. Nếu bên nợ từ chối việc trả nợ thì vụ việc có thể bị xử lý về mặt hành chính, dân sự hoặc bị xử lý hình sự trước toà án, Hội đồng quản lý hoặc cơ quan tài phán thích hợp trong vòng 30 ngày tính từ ngày hết thời hạn yêu cầu trả nợ).

2. Luật an sinh xã hội của Philippines

Luật an sinh xã hội cũng quy định các hành vi vi phạm pháp luật về an sinh xã hội có thể bị hệ thống an sinh xã hội hoặc người có liên quan khởi kiện theo quy định của Luật này hoặc theo BLHS. Căn cứ vào nguồn mà hành vi phạm tội được quy định có thể chia các hành vi này thành hai loại sau:

Thứ nhất, Luật an sinh xã hội xác định rõ điều luật của BLHS được áp dụng đối với những hành vi vi phạm đã có tội danh tương ứng trong Bộ luật này. Theo đó, những hành vi sau đây bị xét xử theo BLHS sửa đổi:

- Hành vi cố ý làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu chi trả để nhận bất kì khoản trợ cấp nào theo quy định của Luật an sinh xã hội (hoặc để xin vay từ hệ thống an sinh xã hội theo quy định). Hành vi này sẽ phải chịu hình phạt quy định tại Điều 172 của BLHS sửa đổi.

- Hành vi cố ý chiếm đoạt hay sử dụng sai mục đích tiền BHXH hoặc tài sản nộp vào hệ thống an sinh xã hội hoặc để người khác chiếm đoạt hoặc bỏ mặc hoặc do cấu thả mà để người khác chiếm đoạt toàn bộ hoặc một phần tiền hoặc tài sản đó. Hành vi

này sẽ phải chịu hình phạt theo quy định tại Điều 217 BLHS sửa đổi.

- Hành vi sau khi khấu trừ khoản đóng góp hàng tháng hay tiền trả nợ từ tiền lương của người tham gia bảo hiểm mà không nộp cho hệ thống an sinh xã hội trong vòng 30 ngày kể từ ngày phải nộp theo quy định thì bị coi như đã biến thủ khoản tiền đóng góp hay trả nợ đó. Hành vi này bị xử phạt theo quy định tại Điều 315 BLHS sửa đổi.

Thứ hai, Luật an sinh xã hội quy định chế tài hình sự cho những hành vi vi phạm bị coi là tội phạm mà chưa được quy định trong BLHS. Cụ thể:

- Hành vi cố ý nhận bất kì khoản tiền hoặc séc theo quy định của Luật an sinh xã hội bằng cách lừa dối người tham gia bảo hiểm, người sử dụng lao động hay lừa dối hệ thống an sinh xã hội hoặc bên thứ ba nào đó. Hành vi này sẽ bị phạt tiền từ 5.000 pêsô đến 20.000 pêsô và bị phạt tù từ 6 năm 1 ngày đến 12 năm.

- Hành vi sử dụng sai mục đích (mua, bán, chào bán, sử dụng, chuyển nhượng hoặc trao đổi...) các loại tem, phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá hay phương tiện thanh toán nào khác⁽⁶⁾ được sử dụng để nộp các khoản đóng góp theo quy định của Luật an sinh xã hội. Hành vi này sẽ bị phạt tiền từ 5.000 pêsô đến 20.000 pêsô và bị phạt tù từ 6 năm 1 ngày đến 12 năm hoặc cả hai theo phán quyết của toà án.

- Hành vi cố ý làm thay đổi hoặc làm giả bất kì loại tem, phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá hay phương tiện thanh toán nào khác (mà

Hội đồng quản lí hệ thống an sinh xã hội đã quy định để thu nộp một khoản tiền đóng bảo hiểm) hoặc sử dụng, bán, cho vay hoặc đang sở hữu bất kì loại phương tiện thanh toán nào đã bị thay đổi hay làm giả; hành vi này sẽ bị phạt tiền từ 5.000 pêsô đến 20.000 pêsô và bị phạt tù từ 6 năm 1 ngày đến 12 năm hoặc cả hai.

- Hành vi không tuân theo hoặc từ chối việc tuân thủ những điều khoản của Luật an sinh xã hội hoặc những quy định do Hội đồng quản lí hệ thống an sinh xã hội ban hành (vi phạm về việc đăng kí hoặc từ chối thực hiện đăng kí tham gia bảo hiểm cho người lao động hoặc chính bản thân mình (trong trường hợp người lao động tự tạo việc làm) hoặc khấu trừ những khoản đóng góp từ tiền lương của người lao động và chuyển cho hệ thống an sinh xã hội); hành vi này sẽ bị phạt tiền từ 5.000 pêsô đến 20.000 pêsô và bị phạt tù từ 6 năm 1 ngày đến 12 năm hoặc cả hai theo phán quyết của toà án.

Ngoài ra, Luật an sinh xã hội còn quy định: Hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định của Luật an sinh xã hội có liên quan đến công ti, hiệp hội, tập đoàn hoặc bất kì thể chế nào khác thì người đứng đầu, người quản lí hoặc những người góp vốn sẽ liên đới chịu trách nhiệm pháp lí đối với những hình thức xử phạt được quy định trong Luật này đối với vi phạm đó.

Trên thực tế những năm gần đây, hệ thống an sinh xã hội Philippines đã đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nhằm tăng cường sự tuân thủ pháp luật BHXH và tích

cực theo đuổi các thủ tục pháp lí để khởi tố các chủ sử dụng lao động vi phạm pháp luật BHXH. Điển hình là vụ kiến nghị khởi tố thành công Chủ tịch Công ti sản xuất giày dép Lotus Inc và Công ti giày Prince, cả hai công ti này đều có trụ sở tại khu chế xuất Bataan. Tháng 5/2006, Toà án khu vực Balanga đã xét xử hai vụ án hình sự do hệ thống an sinh xã hội kiến nghị khởi tố và hai vị chủ tịch này đã bị toà hình sự tuyên án có tội do vi phạm Luật an sinh xã hội vì đã cố tình không nộp các khoản đóng góp BHXH cho hệ thống an sinh xã hội. Sae chae Lee đã bị tuyên phạt 6 năm tù giam và nộp phạt 20.000 pêsô. Ngoài ra, Sae Chae Lee còn phải thanh toán đầy đủ khoản tiền đóng góp BHXH của công nhân Công ti Lotus là 5,9 triệu pêsô (tương đương 1,7 tỉ đồng Việt Nam) cộng với 3% lãi suất phạt hàng tháng. Số tiền này được tính trong khoảng thời gian trốn đóng BHXH từ tháng 12/1995 đến tháng 3/1998. Trong vụ án liên quan đến Công ti giày Prince, chính Sae Chae Lee một lần nữa bị tuyên án 6 năm tù giam và bị phạt 20.000 pêsô. Bị cáo còn phải nộp 8,6 triệu pêsô cộng với tiền phạt vì đã không nộp các khoản đóng góp BHXH.

Một chủ sử dụng lao động khác bị toà án khởi tố trong năm 2006 là Gabionza, Chủ tịch Công ti xe buýt Manila (MCBC). Trong bản án của toà án thành phố Quezon, Gabionza đã bị tuyên án có tội vì “cố tình, bất hợp pháp từ chối và trốn tránh” nộp các khoản đóng góp BHXH của người lao động. Toà đã tuyên án 6 năm tù giam đối với Chủ

tịch Công ti MCBC và truy nộp 1,6 triệu pêsô (tương đương 480 triệu đồng Việt Nam) tiền đóng góp BHXH và khoản phạt 3% lãi suất ngân hàng là 540.000 pêsô.

Một thành công pháp lí nữa của hệ thống an sinh xã hội trong năm 2006 là bản án của toà án thành phố Quezon kết tội giám đốc Công ti MAV Printer - Midldrd Acena đã trốn đóng BHXH trong năm 2000 với tổng số tiền là 150.000 pêsô (gần 44 triệu đồng Việt Nam). Toà án thành phố Quezon đã tuyên phạt Acena 4 năm tù giam và thu hồi khoản tiền 360.000 pêsô kể cả tiền phạt 3% lãi suất tính từ năm 2000 đến thời điểm tuyên án.⁽⁷⁾

Trong lời biện hộ của mình, các bị cáo đều nói rằng họ không tham gia trực tiếp vào việc điều hành công ti. Tuy nhiên, toà án đã phán quyết rằng họ không bị khởi tố về năng lực cá nhân mà bị khởi tố về trách nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp vì đã tác trách, sao lãng trong việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp bắt buộc theo Luật an sinh xã hội đã được Quốc hội Philippines thông qua năm 1997.

3. Luật hình sự Việt Nam với việc quy định tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Ở Việt Nam, BLHS được coi là nguồn trực tiếp duy nhất của ngành luật hình sự. Do vậy, tất cả các tội phạm trong đó có tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội đều chỉ được quy định trong BLHS. Trong BLHS Việt Nam, các tội phạm thuộc lĩnh vực BHXH không được quy định trong chương, mục cũng như trong các điều khoản riêng. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự các tội phạm

thuộc lĩnh vực BHXH đều dựa trên một số điều luật được quy định chung cho các hành vi phạm tội có thể xảy ra trong những lĩnh vực khác nhau trong đó có lĩnh vực BHXH. Những điều luật chung đó là:

- Điều 267 - Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định về hành vi làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân.

- Điều 278 - Tội tham ô tài sản quy định về hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lí.

- Điều 139 - Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác.

Với các điều luật chung này, chúng ta chỉ có thể truy cứu trách nhiệm hình sự được một số hành vi phạm tội xảy ra trong lĩnh vực BHXH - những hành vi thoả mãn các dấu hiệu định tội của các điều luật này.

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có nhiều hành vi đã được Luật BHXH quy định có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trên thực tế không thể truy cứu trách nhiệm hình sự được vì BLHS hiện hành không quy định những hành vi đó là tội phạm. Cụ thể, theo các điều 134, 135, 136 và 137 của Luật BHXH, các hành vi sau có thể bị truy cứu trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự:

- Các hành vi vi phạm pháp luật về đóng BHXH như không đóng, đóng không đúng thời gian quy định, đóng không đúng mức quy định, đóng không đúng số người thuộc diện tham gia BHXH.

- Các hành vi vi phạm pháp luật về thủ tục thực hiện BHXH như: cố tình gây khó khăn hoặc cản trở việc hưởng chế độ BHXH của người lao động, không cấp sổ BHXH hoặc không trả sổ BHXH cho người lao động theo quy định của Luật.

- Các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng tiền đóng vào quỹ BHXH như sử dụng tiền đóng vào quỹ BHXH trái quy định của pháp luật; báo cáo sai sự thật, cung cấp sai lệch thông tin, số liệu tiền đóng vào quỹ BHXH.

- Các hành vi vi phạm pháp luật về lập hồ sơ để hưởng chế độ BHXH như gian lận, giả mạo hồ sơ; cấp giấy chứng nhận, giám định sai.

Các hành vi này đã được cụ thể hoá trong Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH⁽⁸⁾ song do thiếu những quy định cụ thể về tội phạm trong lĩnh vực BHXH nên thực tế có những hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật BHXH (mà theo pháp luật của nhiều nước trên thế giới phải bị xử lý hình sự) chúng ta cũng khó có thể truy cứu trách nhiệm hình sự được. Con số thống kê của Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho thấy giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2008, số lượng các đơn vị vi phạm về đóng BHXH đều tăng qua các năm, các doanh nghiệp vi phạm vẫn khấu trừ khoản tiền đóng góp BHXH của người lao động nhưng không nộp cho quỹ BHXH, thậm chí rất nhiều doanh nghiệp không tham gia BHXH cho người lao động thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia theo quy định. Theo đánh giá

sau hai năm thực hiện Luật BHXH của Bộ lao động, thương binh và xã hội, số tiền các doanh nghiệp “nợ” BHXH tính đến cuối năm 2008 là 2000 tỉ đồng tập trung chủ yếu ở khu vực doanh nghiệp. Riêng trong năm 2008, vi phạm trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 35%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 33% tổng số tiền “chậm đóng”. Việc BHXH Thành phố Hồ Chí Minh đi tiên phong trong việc khởi kiện 8 doanh nghiệp “trôn” đóng BHXH ra toà án dân sự trong năm 2008 là một trong những bằng chứng cho thấy sự “hạn chế” của chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH. Trong 6 tháng đầu năm 2007, con số 42 doanh nghiệp bị khởi kiện về vấn đề nợ đọng BHXH tại Thành phố Hồ Chí Minh đã cho thấy phản ứng kiên quyết của phía cơ quan BHXH trong việc thực hiện nhiệm vụ thu BHXH bắt buộc và góp phần bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu về vấn đề này trong sự so sánh với pháp luật của một số nước, cụ thể là pháp luật của Cộng hoà Philippines, chúng tôi cho rằng ở Việt Nam việc khởi kiện ra toà dân sự đối với những vi phạm về chế độ đóng BHXH bắt buộc cho người lao động đã mang lại những kết quả ban đầu đáng khích lệ song khi thi hành án theo phán quyết của toà lại gặp những trở ngại khiến cho hiệu quả của việc khởi kiện không cao, mục đích thu lại số tiền bị các doanh nghiệp chiếm dụng không đạt được trọn vẹn, quyền lợi về BHXH của người lao động chưa được đảm bảo. Chính vì còn có

những hạn chế nhất định trong công tác thi hành án dân sự đối với các doanh nghiệp có tình vi phạm nên phương thức khởi kiện dân sự hiện nay cũng không đủ sức ngăn chặn hành vi cố tình chiếm đoạt tiền BHXH của một số chủ sử dụng lao động. Do vậy, đã đến lúc chúng ta cần đến những chế tài hình sự để răn đe cũng như nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người quản lý doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình đối với người lao động nói riêng và đối với xã hội nói chung. Xét về hậu quả những hành vi này vừa có ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực thi pháp luật về BHXH vừa vi phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc và đó cũng là một trong những nguyên nhân của nhiều cuộc đình công, gây mất ổn định xã hội.

Từ những phân tích ở trên, vấn đề đặt ra là đã đến lúc Nhà nước ta cần có công cụ pháp lý thực sự mạnh mẽ xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật bảo hiểm xã hội - đó chính là pháp luật hình sự. Do đó, trong thời gian tới, các nhà làm luật cần nghiên cứu, nhanh chóng tội phạm hoá một số hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH để ngăn chặn một cách hiệu quả loại vi phạm này. Đồng thời cũng cần xem xét vấn đề trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân để từ đó có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân cùng với việc truy cứu trách nhiệm hình sự cá nhân người vi phạm (là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp)/.

(1). Bộ luật hình sự sửa đổi của Cộng hoà Philippines ngày 8/12/1930 đã thay thế cho BLHS của Tây Ban Nha có hiệu lực ở Philippines từ năm 1886 đến năm 1930.

(2). Hệ thống GSIS được thành lập năm 1936, chịu trách nhiệm đảm bảo các chế độ: Hưu trí, mất sức lao động, trợ cấp thất nghiệp, chế độ tai nạn lao động và chế độ tử tuất, trợ cấp mai táng đối với công chức, viên chức nhà nước và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước theo Luật bảo hiểm cho công chức, viên chức chính phủ (Luật đã được sửa đổi năm 1997). Ngoài ra, GSIS còn có chức năng thực hiện bảo hiểm nhân thọ bắt buộc và tự nguyện cũng như cung cấp dịch vụ bảo hiểm tài sản và bất động sản.

Hệ thống SSS được thành lập năm 1954 nhưng được vận hành trên thực tế từ năm 1957, chịu trách nhiệm đảm bảo các chế độ: Hưu trí, mất sức lao động, ốm đau, thai sản, chế độ tuất và mai táng phí đối với người lao động làm việc trong khu vực tư nhân.

(3). Điều 172 quy định khung hình phạt tù từ mức trung bình đến mức tối đa của hình phạt tù mang tính cải tạo giáo dục (từ 6 tháng 1 ngày đến 1 năm) và mức phạt tiền không quá 5.000 pêsô.

(4). Điều 217 quy định hình phạt dựa trên số tiền tham ô hoặc biển thủ: nếu không quá 200 pêsô thì mức phạt tù trong khoảng từ mức trung bình đến mức tối đa của khung hình phạt cải tạo không giam giữ (6 tháng 1 ngày đến 6 năm); nếu số tiền tham ô hoặc biển thủ từ trên 200 đến 6.000 pêsô thì khung hình phạt tối đa đến 9 năm; nếu số tiền tham ô hoặc biển thủ từ trên 6.000 đến dưới 12.000 pêsô thì khung hình phạt tối đa đến 12 năm 1 ngày; nếu số tiền tham ô từ 12.000 đến dưới 22.000 pêsô thì mức phạt tối đa là 20 năm.

(5). Điều 315 quy định từ mức hình phạt cải tạo không giam giữ, mức phạt tù có thời hạn căn cứ vào số tiền do hành vi lừa dối mà có (xem: The Revised Penal Code of Philippines).

(6). Điều 23 Luật an sinh xã hội quy định về phương thức thu, chi bảo hiểm.

(7). Bảo hiểm xã hội Việt Nam, *Kinh nghiệm thực hiện BHXH của các nước trong khu vực và trên thế giới*, tháng 12/2006.

(8). Nghị định của Chính phủ số 135/2007/NĐ-CP ngày 16.8/2007.